

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới của Ủy ban nhân dân xã Kon Braih

Thực hiện Công văn số 06/ STP-XD&TDTHPL ngày 05/01/2026 của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị. Ủy ban nhân dân xã Kon Braih báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. Kết quả đạt được trong việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW

1. Về công tác đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Xác định công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong việc quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã; tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong việc nghiên cứu, soạn thảo, trình văn bản; quán triệt, làm rõ trách nhiệm đối với đơn vị, cá nhân để xảy ra tình trạng chậm tiến độ và không bảo đảm chất lượng văn bản.

Sau khi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật được ban hành và có hiệu lực thi hành (từ ngày 01/4/2025); Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản triển khai thi hành.

Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo theo quy định của pháp luật, việc tiếp nhận hồ sơ thẩm định được thực hiện

đúng và đầy đủ theo quy định hiện hành tại thời điểm thẩm định, chất lượng thẩm định ngày càng được nâng cao, góp phần bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và khả thi của văn bản sau khi được ban hành.

Quá trình tham mưu xây dựng, ban hành văn bản QPPL, các Phòng, ban cơ bản đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL; công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL của xã được thực hiện tốt, chất lượng văn bản ngày càng được nâng cao; đảm bảo các yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản, phù hợp với các quy định của Pháp Luật.

Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL được thực hiện thường xuyên theo quy định nhằm kịp thời tham mưu xử lý khi phát hiện các văn bản chồng chéo, đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn hoặc văn bản không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL tại địa phương.

Việc tham gia góp ý, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Tổ chức hoạt động xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên; thực hiện nhiệm vụ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, kịp thời, khả thi gắn với việc tổ chức thi hành luật và sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật; chủ động kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp nhằm hoàn thiện pháp luật.

Phổ biến, triển khai thực hiện kế hoạch: Thường xuyên lồng ghép triển khai sâu rộng Kế hoạch thông qua các buổi họp cơ quan đơn vị và các buổi giao ban của Ủy ban nhân dân xã.

2. Về đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển

Về đăng ký xây dựng văn bản QPPL: từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025, UBND xã đã ban hành 06 VBQPP.

Đối với Nghị quyết và Quyết định QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND xã: Xã chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành và tham mưu thực hiện, HĐND, UBND xã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã rà soát các VBQPPL và căn cứ tình hình thực tiễn quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị để lập và gửi Văn phòng HĐND&UBND xã thẩm định, thẩm tra đề nghị ban hành Nghị quyết, Quyết định QPPL, trình Thường trực HĐND&UBND xã quyết định. Các đề nghị xây dựng Quyết định QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND xã

đều nêu rõ tên gọi, sự cần thiết ban hành, đối tượng, phạm vi điều chỉnh, nội dung chính của quyết định, dự kiến thời gian ban hành, cơ quan chủ trì soạn thảo. Ngoài ra, UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan, Phòng, ban chủ động, thường xuyên rà soát các VBQPPL để kịp tham mưu ban hành văn bản quy định chi tiết và tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, bất cập tham mưu UBND xã kiến nghị cơ quan cấp trên sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới cho phù hợp.

Nhìn chung, công tác xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn xã thực hiện tốt (bao gồm cả Nghị quyết của HĐND xã, Quyết định của UBND xã, Quyết định của Chủ tịch UBND xã) đã cụ thể hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng.

Về xây dựng, ban hành văn bản QPPL

+ Kết quả công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL: Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025, Nghị định số 87/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ đã thể chế đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là chủ trương đổi mới tư duy, đổi mới quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn hệ thống chính trị và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Đồng thời, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, hiệu lực, hiệu quả, dễ áp dụng trên thực tế, khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Căn cứ Quyết định số 1574/QĐTTg ngày 21/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân xã Kon Braih đã ban Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 12/01/2026 của UBND xã về việc kiểm tra, xử lý và rà soát hệ thống hóa VBQPPL năm 2026;

+ Kết quả công tác thẩm định văn bản QPPL : Tính từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025, Văn phòng HĐND&UBND xã đã tham mưu thẩm định được: 06 văn bản (gồm các Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng chuyên môn và Trung tâm phục vụ hành chính công).

3. Về công tác tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

3.1 Công tác rà soát, kiểm tra văn bản QPPL

Công tác kiểm tra, xử lý văn bản; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã luôn được Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện theo đúng quy trình luật định, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Thông qua công tác kiểm tra, xử lý văn bản; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đã kịp thời phát hiện những văn bản không phù hợp hoặc có dấu hiệu trái pháp luật để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, kịp thời phát hiện những văn bản QPPL hết hiệu lực thi hành, nội dung văn bản không phù hợp với văn bản pháp luật cấp trên và tình hình thực tế tại địa phương hoặc có sự chồng chéo, mâu thuẫn với các văn bản QPPL do xã ban hành. Chất lượng ban hành các văn bản do HĐND-UBND xã ban hành ngày càng được nâng cao cả về hình thức và nội dung; hạn chế được tình trạng vi phạm thẩm quyền ban hành hoặc văn bản có nội dung trái với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên; hình thức ban hành văn bản phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành; nội dung các văn bản đã điều chỉnh một cách cơ bản các mối quan hệ xã hội, phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý xã hội ở địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Về công tác rà soát văn bản QPPL.

+ Số lượng các đợt rà soát văn bản QPPL: 01 đợt

+ Số lượng văn bản QPPL được rà soát và kết quả rà soát: 06 văn bản

-Số lượng văn bản trái luật, chồng chéo: 0 văn bản

3.2 Về công tác tổ chức thi hành pháp luật

Chuyên viên văn Phòng đã thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu giúp UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thi hành Luật trên địa bàn, nhất là nhiệm vụ soạn thảo, góp ý, thẩm định các dự thảo VBQPPL của HĐND, UBND đảm bảo đúng quy trình, thủ tục; thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do địa phương ban hành để kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và thực tiễn của địa phương.

Mặt trận và các tổ chức thành viên đã phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, nhất là trong việc nghiên cứu, đánh giá nhu cầu, hoạch định chính sách, hoàn thiện hệ thống pháp luật ở địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật. Các cơ quan, đơn vị đã có sự phối hợp chặt chẽ trong việc tham mưu UBND ban hành hoặc trình HĐND xã ban hành các VBQPPL tuân thủ nghiêm túc quy định của Luật Ban hành VBQPPL.

4. Về nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế

+ Nâng cao nhận thức và kiến thức pháp lý quốc tế: đã nhận thức được rõ hơn về tầm quan trọng của các điều ước quốc tế và có sự hiểu biết sâu sắc hơn về nội dung, nghĩa vụ liên quan.

+ Cải thiện kỹ năng thực thi pháp luật quốc tế: Năng lực phân tích, dự báo tác động và đề xuất giải pháp để thực thi các cam kết quốc tế của cán bộ công chức đã được nâng cao đáng kể.

+ Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành: Việc xây dựng và vận hành hiệu quả các cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức liên quan giúp đảm bảo tính thống nhất trong việc thực hiện pháp luật quốc tế.

5. Về công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật

Công tác tổ chức thực hiện quy định của Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật: được phổ biến sâu rộng tới các cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức trên địa bàn xã năm được.

Nguồn nhân lực trong hệ thống pháp lý là nhân tố chiến lược bảo đảm cho sự phát triển ổn định và bền vững. Trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thách thức và yêu cầu cao về cải cách thể chế, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ pháp luật trở thành đòi hỏi cấp thiết, mang tính quyết định đến hiệu lực và hiệu quả của cả hệ thống pháp luật.

Nhìn chung, hiện nay nguồn nhân lực pháp lý ở địa phương về cơ bản đã có sự phát triển về cả số lượng và chất lượng. Về chất lượng, nhiều cán bộ, chuyên gia pháp lý có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản, có khả năng tham gia xây dựng, thẩm định và thi hành các văn bản pháp luật quan trọng. Đội ngũ cán bộ pháp lý bao gồm những người làm công tác xây dựng, thẩm định, thi hành và kiểm tra pháp luật ngày càng đông đảo, góp phần quan trọng vào hoạt động quản lý nhà nước và bảo đảm pháp quyền.

5.1 Về công tác tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

Trong bối cảnh chuyển đổi số ngày càng mạnh mẽ, trí tuệ nhân tạo đang trở thành một công cụ hỗ trợ đắc lực trong lĩnh vực tư vấn pháp lý và truyền thông pháp luật. Bởi vì, công cụ này có khả năng truy xuất, phân tích và tổng hợp văn bản pháp luật, hồ sơ vụ việc và án lệ với tốc độ cao, từ đó hỗ trợ luật sư và chuyên viên pháp lý trong việc tra cứu, dự đoán rủi ro, soạn thảo văn bản và đưa ra khuyến nghị ban đầu cũng như giúp tự động hóa việc xây dựng nội dung, tạo video, infographic, chatbot hỏi đáp pháp luật và phân tích dữ liệu người dùng, gợi ý thông tin pháp lý phù hợp cho các nhóm đối tượng cụ thể, từ thanh niên, người lao động cho đến doanh nghiệp.

Luôn ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước.

Tiếp tục triển khai những Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “học tập số”. Thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số phát triển, cung cấp các dịch vụ, tiện ích số trong lĩnh vực pháp luật.

5.2 Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật

Hiện đã có chính sách hỗ trợ động viên trực tiếp cho những người tham gia công tác xây dựng pháp luật và một số hoạt động thi hành pháp luật hỗ trợ cho việc xây dựng pháp luật, phần nào tạo động lực và thu hút nguồn nhân lực cho lĩnh vực này.

II. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW và nguyên nhân.

- **Khó khăn, vướng mắc:** Việc cụ thể hoá và thực thi pháp luật vẫn có còn chậm, chưa kịp thời. Chưa thu hút được nguồn nhân lực có chất lượng cao, đặc biệt là trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; việc ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất và đời sống còn khó khăn nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- **Nguyên nhân:** Việc xây dựng, cụ thể hoá và thực thi pháp luật, đặc biệt là các quy định mới và chưa có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cấp, các ngành; Thiếu hụt về nguồn lực đầu tư, nhân lực chất lượng cao trong một số lĩnh vực trọng điểm nhất là lĩnh vực khoa học công nghệ, chuyển đổi số,

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn xã Kon Braih./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (B/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lãnh đạo VP HĐND và UBND xã;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Sơn

